

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Đ 212 và Đ 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 402/2019/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Đ; Sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Đ, xã NT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Ng; Sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Đ, xã NT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Đ 212 và Đ 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Đ 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm Đ cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn Đ và chị Hoàng Thị Ng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vũ Văn Đ và chị Hoàng Thị Ng nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Vũ Văn Đ và chị Hoàng Thị Ng nhất trí thỏa thuận: Giao 02 con chung là cháu Vũ Thị Thanh H, sinh ngày 31/7/2010 và cháu Vũ T A, sinh ngày 04/9/2012 cho chị Hoàng Thị Ng chăm sóc, giáo dục hai con chung cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Chị Ng không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi hai con chung,

nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Vũ Văn Đ và chị Hoàng Thị Ng nhất trí thỏa thuận: Anh Vũ Văn Đ chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004579, ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY. Hoàn lại cho Vũ Văn Đ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã PY;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- UBND xã NT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Cần

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

